

Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2026/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên.

- **Bị đơn:** Anh Trần Xuân T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Trần Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Trần Xuân T thuận tình ly hôn.

* Về nuôi con: Giao cháu Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/11/2016 và cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/11/2017 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu B, cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/11/2016 với mức cấp dưỡng là: 1.500.000đ/1 tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng); phương thức cấp dưỡng: Định kỳ hàng tháng; thời điểm cấp dưỡng: Từ tháng 3/2026 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Anh Trần Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/11/2017 với mức cấp dưỡng là: 1.500.000đ/1 tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng); phương thức cấp dưỡng: Định kỳ hàng tháng; thời điểm cấp dưỡng: Từ tháng 3/2026 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Trường hợp anh Triệu C1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì anh T không phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

* Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ khoản 3, khoản 4

Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị C và anh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Anh Trần Xuân T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tổng số tiền án phí dân sự chị Nguyễn Thị C phải nộp là 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000003, ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Chị C đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND KV2;
- UBND xã Thanh An, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bằng

